- Mẫu báo cáo tình hình tiền lương thu nhập người lao động đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động ở trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Mẫu báo cáo được thực hiện theo biểu mẫu số 03 kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

|  |
| --- |
| **Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu ……** |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG**  
**CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM TRƯỚC VÀ KẾ HOẠCH NĂM …**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số  TT | Tên công ty | Chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh | | | | | | | | | Lao động (người) | | | | Mức tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động (tr.đ/ tháng) | | Mức tiền lương bình quân (tr.đ/tháng) | | | Quỹ tiền lương (tr.đ) | | | Quỹ khen thưởng, phúc lợi (tr.đ) | | |
|  |  | Tổng doanh thu (tr.đ) | | | Lợi nhuận (tr.đ) | | | Tổng chi chưa có lương (tr.đ) | | |
|  |  | KH năm trước | TH năm trước | KH năm … | KH năm trước | TH năm trước | KH năm … | KH năm trước | TH năm trước | KH năm … | KH năm trước | TH năm trước | | KH năm … | TH năm trước | KH năm … | TH Năm trước | | KH năm … | KH  năm trước | TH năm trước | KH năm … | KH  năm trước | TH năm trước | KH năm … |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | Theo KH | Thực tế sử dụng BQ |  |  |  | Theo lao động KH | Theo LĐ thực tế sử dụng BQ |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 | 26 |
| 1 | Công ty A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Công ty A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
|  | .....ngày…tháng…năm….. |
| **Người lập biểu** *(Ký và ghi rõ họ tên, chức vụ)* | **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)* |

- Mẫu báo cáo tình hình tiền lương thu nhập người lao động trong các cơ quan đại diện chủ sở hữu, Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước đang thực hiện cơ chế tiền lương thí điểm. Mẫu báo cáo được thực hiện theo biểu mẫu số 02 Kèm theo công văn số 1368/BLĐTBXH-CQHLĐTL ngày 03 tháng 4 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số TT | Tên công ty | Số lao động (người) | | | Quỹ tiền lương người lao động (triệu đồng) | | | | Quỹ tiền thưởng người lao động (triệu đồng) | | |
| Thực hiện 2021 | Thực hiện 2022 | Thực hiện 2023 | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2022 | Thực hiện 2023 | Kế hoạch 2024 | Thực hiện 2021 | Thực hiện 2022 | Thực hiện 2023 |
| 1 | Công ty A |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Công ty B |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng cộng | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Ghi chú: (1) Đối với đơn vị lập báo cáo là các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thì thống kê số liệu của các công ty thuộc quyền quản lý

Đối với đơn vị lập báo cáo là các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước thì thống kê số liệu của công ty mẹ và các công ty con thuộc quyền quản lý

|  |  |
| --- | --- |
|  | ...., ngày.......tháng......năm .... |
| **Người lập biểu** *(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Thủ trưởng đơn vị** *(Ký tên, đóng dấu)* |